

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1171/TCHQ-GSQL
V/v thủ tục hải quan đối với hàng hóa GC,
SXXK, DNCX

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2016

Kính gửi: - Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Cục Giám sát quản lý về Hải quan;
- Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan;
- Trường Hải quan Việt Nam.

Thực hiện Luật Hải quan năm 2014; Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ và Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, phương thức quản lý hải quan đối với loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất đã thay đổi một cách căn bản theo hướng thông thoáng, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trên nguyên tắc tự tuân thủ các quy định, thực hiện đầy đủ chế độ quản lý, kế toán, thống kê, lưu giữ chứng từ, sổ sách... của quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu, gia công với thương nhân nước ngoài và xuất trình khi cơ quan hải quan kiểm tra.

Để bảo đảm việc triển khai thực hiện quy định đối với loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất được thống nhất, minh bạch và hiệu quả, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan tỉnh, thành phố, các đơn vị thuộc Tổng cục nêu trên thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với Cục Hải quan tỉnh, thành phố:

a. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy trình quản lý đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu và DNCX ban hành theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục Hải quan tại các Chi cục Hải quan trực thuộc có quản lý đối với các loại hình này. Theo đó, lưu ý việc bố trí cán bộ theo dõi quản lý tổ chức, cá nhân và việc lập kế hoạch kiểm tra báo cáo quyết toán để đánh giá sự tuân thủ của tổ chức, cá nhân có hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu, DNCX theo hướng dẫn tại quy trình.

Tiến hành rà soát, phân quyền truy cập các hệ thống nghiệp vụ có liên quan cho công chức được giao nhiệm vụ khi chưa có hệ thống tập trung quản lý hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu.

b. Chỉ đạo các Chi cục Hải quan trực thuộc có quản lý loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, DNCX tuyên truyền, phổ biến quy định mới, hướng dẫn rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động này theo quy định tại Điều 60 Luật Hải quan, hướng dẫn cụ thể cách lập báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 60 Thông tư số 38/2015/TT-BTC. Số liệu thể hiện trong báo cáo quyết toán của từng loại hình là số liệu ghi nhận trên hệ thống sổ kế toán đối

với hoạt động tương ứng đối với loại hình đó, do vậy, lưu ý doanh nghiệp, trong hoạt động quản lý sản xuất phải có cơ chế trao đổi thông tin giữa các bộ phận liên quan như bộ phận quản lý kho, bộ phận kế toán, bộ phận xuất nhập khẩu... để thuận lợi cho việc lập báo cáo quyết toán theo đúng quy định.

c. Sắp xếp cán bộ có chuyên môn để đảm nhiệm công việc kiểm tra tình hình sử dụng nguyên vật liệu, kiểm tra báo cáo quyết toán. Rà soát mục tiêu, yêu cầu của phương thức quản lý mới đối với hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu và doanh nghiệp chế xuất để có kế hoạch đào tạo nghiệp vụ kế toán, kiểm toán cho các cán bộ, công chức trong đơn vị.

Kết quả kiểm tra việc thực hiện tại các Chi cục Hải quan trực thuộc và kết quả rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ kế toán, kiểm toán của đơn vị phải tổng hợp và báo cáo về Tổng cục Hải quan trước ngày 15/03/2016.

2. Đối với các đơn vị thuộc Tổng cục:

a. Cục Giám sát quản lý về Hải quan:

a.1. Chủ trì phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan, Ban Quản lý rủi ro và các Công ty phát triển phần mềm đầu cuối xây dựng chức năng thông báo, báo cáo của tổ chức, cá nhân có hoạt động gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu theo quy định và hỗ trợ các thông tin cần thu thập, phân tích của cơ quan Hải quan đối với tổ chức, cá nhân này trên hệ thống khai báo và các hệ thống quản lý nghiệp vụ của ngành.

Sớm hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin này trong quý II năm 2016.

a.2. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn kỹ năng kiểm tra tình hình sử dụng, kiểm tra báo cáo quyết toán cho cán bộ, công chức trong toàn ngành trong quý I năm 2016.

b. Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan:

Trong quá trình tiến hành rà soát, phân quyền truy cập các hệ thống nghiệp vụ có liên quan cho công chức được giao nhiệm vụ khi chưa có hệ thống tập trung quản lý hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu tại điểm 1.a công văn này nêu việc phân quyền không thuộc cấp Cục Hải quan tỉnh, thành phố thì giao Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan rà soát, bổ sung để đảm bảo các công chức được giao nhiệm vụ tại các đơn vị có thể truy cập các hệ thống và thực hiện theo đúng quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ.

c. Trường Hải quan Việt Nam:

c.1. Trên cơ sở báo cáo kế hoạch đào tạo nghiệp vụ kế toán, kiểm toán của Cục Hải quan tỉnh, thành phố tại điểm 1 dẫn trên giao Trường Hải quan Việt Nam tổ chức đào tạo cho cán bộ, công chức trong ngành trong năm 2016.

c.2. Trường Hải quan Việt Nam đưa kế hoạch đào tạo nghiệp vụ kế toán, kiểm toán cơ bản và chuyên sâu cho cán bộ, công chức của ngành vào nhiệm vụ đào tạo hàng năm.

3. Các nội dung trả lời vướng mắc do các đơn vị địa phương báo cáo hoặc phát hiện được trong quá trình kiểm tra, khảo sát được tổng hợp và gửi kèm công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế XNK, Ban QLRR (để p/hợp);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Vũ Ngọc Anh



**BẢNG TỔNG HỢP VƯỚNG MẮC
ĐỐI VỚI HÀNG HÓA GIA CÔNG, SẢN XUẤT XUẤT KHẨU VÀ DOANH NGHIỆP
CHẾ XUẤT**

(kèm theo công văn số 1171/TCHQ-GSQL ngày 17 tháng 02 năm 2016)

STT	Nội dung vướng mắc	Nội dung hướng dẫn
I. Về thủ tục hải quan		
1.	<i>Về việc gia hạn hợp đồng gia công</i> Đề nghị Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể đối với việc quản lý gia hạn hợp đồng gia công vì có trường hợp khi doanh nghiệp gửi thông báo xử lý nguyên phụ liệu dư thừa sau khi kết thúc hợp đồng gia công, doanh nghiệp xuất trình gia hạn hợp đồng gia công nhưng khi rà soát lại, trong khoảng thời gian kết thúc hợp đồng chính đến thời điểm kết thúc hợp đồng gia hạn, doanh nghiệp không có hoạt động xuất nhập khẩu. Như vậy, việc gia hạn của doanh nghiệp có thể hợp thức hóa để không bị phạt vi phạm hành chính về thời điểm thông báo xử lý nguyên liệu, vật tư dư thừa. <i>(Cục Hải quan TP Hải Phòng, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai)</i>	Theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC, doanh nghiệp không thực hiện thông báo hợp đồng/phụ lục hợp đồng gia công, doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm lưu giữ và xuất trình khi cơ quan hải quan có yêu cầu. Tại Thông tư này không có nội dung quy định về việc gia hạn các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng gia công. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP, trường hợp có thay đổi các nội dung đã ký kết trong hợp đồng gia công thì bên đặt gia công, bên nhận gia công phải ký kết phụ lục để sửa đổi, bổ sung trước thời hạn hợp đồng gia công hết hiệu lực thực hiện. Như vậy, việc thực hiện là trách nhiệm của doanh nghiệp khi cơ quan chức năng phát hiện sai phạm thì sẽ bị xử lý theo quy định.
2.	<i>Về việc tổ chức, cá nhân không có cơ sở sản xuất thực hiện hoạt động gia công cho thương nhân nước ngoài theo phương thức thuê gia công lại trong nội địa.</i> Theo quy định thì những trường hợp này có thông báo thông tin về cơ sở sản xuất của đơn vị thực hiện gia công lại. Tuy nhiên, quy định về kiểm tra cơ sở sản xuất thuê gia công lại, việc quản lý năng lực sản xuất và kiểm tra tại trụ sở tổ chức, cá nhân chưa được quy định cụ thể. <i>(Cục Hải quan TP Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh)</i>	Tổng cục Hải quan ghi nhận nội dung này để báo cáo Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 38/2015/TT-BTC hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp này.
3.	<i>Xử lý hàng gia công tái nhập trở lại</i> Theo quy định tại Điều 47 Nghị định số	Yêu cầu Cục Hải quan Tp Đà Nẵng thực hiện theo đúng quy định tại Điều 47 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP theo đó, trường

	08/2015/NĐ-CP thì tái nhập hàng trả lại để tiêu hủy tại Việt Nam không áp dụng đối với hàng gia công cho thương nhân nước ngoài. Tuy nhiên, tại khoản 7 Điều 47 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định việc xử lý hàng tái chế không tái xuất được đối với sản phẩm tái chế là hàng gia công thực hiện thủ tục hải quan để tiêu thụ nội địa hoặc tiêu hủy. Trường hợp doanh nghiệp xuất trình thỏa thuận của thương nhân nước ngoài đề nghị tiêu hủy thì có được tiêu hủy theo điều trên không. (Cục Hải quan TP Đà Nẵng)	hợp tái nhập hàng đã xuất khẩu trả lại để tiêu hủy tại Việt Nam không áp dụng đối với hàng gia công cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp tái nhập để tái chế nhưng không tái chế được thì thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 47 dẫn trên.
4.	<i>Về việc xử lý nguyên liệu, vật tư dư thừa; phế liệu, phế phẩm; máy móc, thiết bị thuê mượn</i> Theo quy định tại khoản 5 Điều 64 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì “Đối với nguyên liệu, vật tư dư thừa đã nhập khẩu để gia công không quá 3% tổng lượng nguyên liệu, vật tư thực nhập khẩu thì khi bán, tiêu thụ nội địa không phải làm thủ tục hải quan chuyển đổi mục đích sử dụng nhưng phải kê khai nộp thuế với cơ quan thuế nội địa theo quy định của pháp luật về thuế.” Như vậy, không quá 3% tổng lượng nguyên liệu, vật tư thực nhập khẩu được hiểu là 3% của toàn bộ nguyên liệu vật tư nhập khẩu hay là 3% của từng loại nguyên liệu, vật tư nhập khẩu. (Cục Hải quan Quảng Nam, Hồ Chí Minh)	Nội dung này đã được hướng dẫn tại điểm 8 công văn số 18195/BTC-TCHQ ngày 08/12/2015 của Bộ Tài chính, yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ nội dung trên để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện.
II. Vương mắc khi thực hiện báo cáo quyết toán nguyên liệu, vật tư, thành phẩm từ nguồn nhập khẩu theo mẫu số 15/BCQT-NVL/GSQL (Cục HQ TP Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng, Bình Dương, Đồng Nai)		
1.	<i>Xác định trị giá nguyên vật liệu, thành phẩm</i> Theo Mẫu số 15/BCQT-NVL/GSQL chỉ quy định theo dõi bằng trị giá nguyên liệu, vật tư và thành phẩm, trong khi đó: Giá nhập khẩu nguyên liệu, vật tư (tài khoản 152) và giá thành phẩm (tài khoản 155) tại dữ liệu hải quan và trên hệ thống kế toán là khác nhau. Giá nguyên liệu, vật tư nhập khẩu trên tờ khai hải quan chỉ bao gồm giá nhập khẩu chưa bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hiểm, lưu kho bãi, các chi phí	Nguyên tắc doanh nghiệp thực hiện hạch toán đối với nguồn nguyên liệu, vật tư nhập khẩu vào tài khoản 152, thành phẩm xuất khẩu vào tài khoản 155 theo đúng giá gốc nguyên liệu, vật tư và giá thành phẩm định khoản kế toán được quy định tại Điều 25, Điều 28 Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Theo đó, giá trị ghi nhận trên sổ sách kế toán sẽ khác với giá trị khai báo trên tờ khai hải quan do phương pháp xác định trị giá khác nhau. Tuy nhiên, căn cứ

	phát sinh trong nội địa. Giá thành phẩm trên tờ khai hải quan bao gồm cả lợi nhuận. Do vậy, cơ quan hải quan không có cơ sở để thực hiện kiểm tra, đối chiếu, so sánh theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 21 Quy trình số 1966/QĐ-TCHQ theo “<i>nguyên tắc tổng trị giá khai báo trên tờ khai nhập khẩu nguyên liệu, vật tư và sản phẩm xuất khẩu với trị giá trên báo cáo quyết toán</i>” Công chức kiểm tra số liệu trên hệ thống vào báo cáo quyết toán của doanh nghiệp có chênh lệch thì có yêu cầu doanh nghiệp giải trình sổ sách kế toán và chứng từ chứng minh không? (thực tế tất cả các báo cáo quyết toán đều sẽ bị lệch).	quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 60 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì một trong các trường hợp kiểm tra là có sự chênh lệch bất thường khi kiểm tra, sổ sách đối chiếu số liệu theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 21 Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ thấy. Khi kiểm tra tại trụ sở người khai hải quan thì cơ quan hải quan sẽ tiến hành đối chiếu, so sánh giữa báo cáo quyết toán với hồ sơ hải quan, chứng từ, sổ sách kế toán, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho,...
2.	Báo cáo quyết toán theo số lượng đối với hợp đồng gia công Đối với trường hợp doanh nghiệp thực hiện hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài, hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp chỉ theo dõi chi tiết lượng hàng hóa, không theo trị giá thì doanh nghiệp sử dụng kết quả kết xuất từ hệ thống nội bộ để lập báo cáo quyết toán cho cơ quan hải quan không?. (Cục Hải quan Quảng Nam).	Yêu cầu Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam căn cứ quy định tại điểm a.2 khoản 3 Điều 60 Thông tư số 38/2015/TT-BTC để thực hiện. Theo đó, trường hợp loại hình gia công tổ chức, cá nhân không theo dõi trị giá thì được kết xuất số liệu theo lượng từ hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức, cá nhân để lập báo cáo quyết toán đối với phần hàng hóa không quản lý theo trị giá này.
3.	Báo cáo theo trị giá sử dụng đồng tiền ngoại tệ tại doanh nghiệp Hiện nay, theo phản ánh của các doanh nghiệp khi thực hiện báo cáo quyết toán theo mẫu 15/BCQT/GSQL phải khai báo trị giá nguyên liệu vật tư nhập khẩu, thành phẩm xuất khẩu theo VNĐ gây khó khăn cho doanh nghiệp vì một số các doanh nghiệp sử dụng đồng tiền ngoại tệ như USD, EURO... khi hạch toán vào tài khoản 152, 155 theo đúng hệ thống quản lý nội bộ của doanh nghiệp. Trị giá khai báo trên tờ khai hải quan sẽ khác biệt rất lớn so với trị giá trên báo cáo quyết toán năm của doanh nghiệp vì:	Căn cứ quy định tại Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn có liên quan, để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hạch toán bằng ngoại tệ, yêu cầu Cục Hải quan tỉnh, thành phố hướng dẫn đơn vị khi lập báo cáo quyết toán theo mẫu 15/BCQT-NVL/GSQL doanh nghiệp có thể khai trị giá nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, thành phẩm xuất khẩu được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu theo trị giá VNĐ hoặc được sử dụng đồng tiền ngoại tệ như USD, EURO... theo đúng phản ánh tại hệ thống sổ sách kế toán của doanh nghiệp.

	- Tỷ giá tại thời điểm mở tờ khai theo từng ngày, trên báo cáo quyết toán Công ty sẽ lấy tỷ giá vào thời điểm cuối năm - Trị giá khi đưa vào báo cáo quyết toán là trị giá theo tờ khai hải quan cộng thêm nhiều chi phí khác (chi phí vận chuyển nội địa, chi phí kiểm tra chất lượng...) Ngay cả nội bộ Công ty cũng rất khó khăn khi cuối năm phải đối chiếu, xác định nguyên nhân chênh lệch trị giá khi báo cáo quyết toán.	
III. Về chính sách thuế:		
1. Về phạt chậm nộp	a) Đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu được ân hạn thuế 275 ngày nhưng doanh nghiệp không đưa vào sản xuất và chuyển tiêu thụ nội địa, theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 38/2015/TT-BTC doanh nghiệp không phải nộp phạt chậm. Do vậy, doanh nghiệp dễ lợi dụng ân hạn thuế 275 ngày và không phải phạt chậm nộp. (Cục Hải quan Đà Nẵng).	a) Theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để SXKK chỉ được chuyển tiêu thụ nội địa sau khi người khai hải quan hoàn thành thủ tục hải quan đối với tờ khai hải quan mới. Trường hợp người nộp thuế thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa nhưng không tự giác kê khai, nộp thuế với cơ quan hải quan, nếu cơ quan hải quan hoặc cơ quan chức năng khác kiểm tra, phát hiện thì người nộp thuế bị ấn định số tiền thuế phải nộp theo tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu ban đầu và bị xử phạt theo quy định hiện hành. Người nộp thuế có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế còn thiếu, tiền chậm nộp và tiền phạt (nếu có) theo quyết định của cơ quan hải quan.
	b) Đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất sản phẩm xuất khẩu không sử dụng hết được đem tiêu hủy vẫn phải nộp thuế (không thuộc các trường hợp được miễn thuế quy định tại Điều 103 Thông tư số 38/2015/TT-BTC). Như vậy người nộp thuế có phải nộp tiền chậm nộp phát sinh từ thời điểm sau 275 ngày đến ngày tiêu hủy không? (Cục Hải quan Quảng Nam).	b) Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn Luật không quy định nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu tiêu hủy phải nộp thuế được miễn tiền chậm nộp. Vì vậy, trường hợp nộp thuế quá thời hạn theo quy định thì phải nộp tiền chậm nộp.
2. Về việc ban hành quy trình hoàn thuế, không thu thuế	Hiện nay, quy trình hoàn thuế, không thu thuế	Tổng cục Hải quan ghi nhận ý kiến của Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh, Cục Hải quan TP Hà Nội về việc sớm ban hành quy trình hoàn thuế, không thu thuế.

	theo Quyết định số 2424/QĐ-TCHQ ngày 27/11/2008 của Tổng cục Hải quan đã bãi bỏ nhưng chưa có quy trình mới thay thế. Do vậy, đề nghị Tổng cục Hải quan sớm ban hành quy trình mới hướng dẫn việc hoàn thuế không thu thuế để cơ quan hải quan có cơ sở thực hiện. (Cục Hải quan Bắc Ninh, Hà Nội)	
3.	a) Phân loại hồ sơ hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chất lượng, kiểm dịch an toàn thực vật Kiến nghị: Không đưa trường hợp hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chất lượng, kiểm dịch an toàn thực vật và diện kiểm tra trước, không thu thuế/hoàn thuế sau (Cục HQ Đồng Nai)	a) Tổng cục Hải quan ghi nhận kiến nghị của Cục Hải quan Đồng Nai để báo cáo cấp có thẩm quyền khi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2013/NĐ-CP. Trước mắt, yêu cầu Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 13834/BTC-TCHQ ngày 05/10/2015 của Bộ Tài chính giảm thời gian kiểm tra hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế xuống 20 ngày.
	b) Nợ chứng từ thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế Tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC không quy định cụ thể các trường hợp nợ chứng từ thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế chỉ áp dụng đối với các trường hợp xuất khẩu hay áp dụng cho cả trường hợp xuất khẩu và nhập khẩu. Theo hướng dẫn tại công văn số 275/BTC-TCHQ ngày 9/1/2015 của Bộ Tài chính chỉ phân loại kiểm tra trước, hoàn thuế sau đối với trường hợp doanh nghiệp chưa có chứng từ thanh toán hàng xuất khẩu. Tuy nhiên, nội dung công văn hướng dẫn thực hiện theo Thông tư số 128/2013/TT-BTC (Cục Hải quan Đồng Nai)	b) Về nguyên tắc, một trong các điều kiện hoàn thuế là phải có hàng hóa thực nhập khẩu, xuất khẩu và có chứng từ thanh toán chứng minh thực nhập, thực xuất. Do đó, yêu cầu Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai căn cứ thực tế để đề xuất quan điểm xử lý để Tổng cục xem xét báo cáo Bộ Tài chính khi sửa đổi Thông tư 38/2015/TT-BTC.